

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN X
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **95/2019/HS-ST**
Ngày 26-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN nhân dân huyện Xuân Lộc, TỈNH ĐỒNG NAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hiếu
Ông Hồ Văn Tài

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Châu Loan** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Duy Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 100/2019/HSST ngày 26 tháng 8 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc N**; Tên gọi khác: Mít; Sinh ngày: 10/10/1993 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp B, xã B, thành phố K, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Con ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1962 và bà Phạm Thị R, sinh năm 1963; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 24/11/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 18 tháng. Ngày 29/11/2018 được miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại; Bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 19/6/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Xuân Lộc.

2. Họ và tên: **Lê Trọng H**, Sinh năm 1991 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: khu phố T, phường Xuân Tân, thành phố K, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông không rõ họ tên và bà Lê Thị Thu L, sinh năm 1970; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 61/2016/HSST ngày 21/6/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Chấp hành án phạt tù xong ngày 30/9/2016. (Chưa đóng án phí); Tiền sự: Ngày 15/01/2016, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an xã X, Thị xã K xử phạt hành chính bằng số tiền 750.000 đồng (Chưa chấp hành); Ngày 04/8/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 24 tháng. Ngày 15/2/2019 được miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại; Bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày

19/6/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Xuân Lộc.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại: Anh Nguyễn Ý T, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện X, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phạm Thị Ruồi, sinh năm 1963. Địa chỉ: Ấp B, xã B, TP.K, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

2. Chị Đặng Thị M, sinh năm 1978. Địa chỉ: Khu phố 2, phường T, TP.K, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ, ngày 13/6/2019, Nguyễn Ngọc N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ-đen, biển số 60B2-405.18 đi đến cơ sở điều trị cai nghiện ma túy số 4, thuộc phường Phú Bình, thành phố K để uống thuốc điều trị cai nghiện ma túy (Methadone) thì gặp Lê Trọng H cũng đến uống thuốc điều trị cai nghiện ma túy. Sau khi uống thuốc xong, N rủ H cùng đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì H đồng ý. Thực hiện ý định, N điều khiển xe mô tô biển số 60B2-405.18 chở H đi theo đường Quốc lộ 1A hướng từ Thành phố K đi huyện X, tỉnh Đồng Nai để tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Khoảng 10 giờ 10 phút cùng ngày, khi đi ngang nhà anh Nguyễn Ý T, sinh năm 1979, trú tại ấp H, xã H, huyện X, N nhìn thấy trong sân nhà anh T có 01 bộ máy bơm xịt nước (gồm 01 bình hơi loại 12kg, màu xanh, dài 01m, đường kính 50cm và 01 máy mô tơ bơm công suất 2 ngựa) và không có người trông coi nên N nói H quay lại để trộm cắp. N điều khiển xe mô tô trên chạy vào trong sân nhà anh T rồi cùng H cùng khiêng bộ máy bơm xịt nước để lên trên yên xe mô tô. Sau đó N điều khiển xe mô tô biển số 60B2-405.18 chở H ngồi sau ôm bộ máy bơm chạy đến cơ sở mua bán phế liệu (không có tên) trên đường Hồ Thị Hương, thuộc phường T, thành phố K do bà Đặng Thị M, sinh năm 1978, trú tại khu phố 2, phường T, thành phố K làm chủ, N vào bán được số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi bán được N và H chia nhau mỗi người được số tiền 500.000 đồng và tiêu xài hết. Quá trình điều tra, chị Mười khai không thu mua máy bơm nước do N và H đem bán.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển số 60B2-405.18; 01 bình hơi loại 12kg, màu xanh, dài 01m, đường kính 50cm đã qua sử dụng và 01 máy mô tơ bơm công suất 2 ngựa, đã qua sử dụng (không thu hồi được).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐG ngày 19/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc, kết luận giá trị còn lại của 01 bình hơi loại 12kg, màu xanh, dài 01m, đường kính 50cm đã qua sử dụng là 2.000.000 đồng; 01 máy mô tơ bơm công suất 2 ngựa, đã qua sử dụng là 1.000.000 đồng; Tổng giá trị sử dụng còn lại của tài sản nêu trên là 3.000.000 đồng

Tại bản Cáo trạng số 104/CT-VKSXL ngày 22 tháng 8 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc N và Lê Trọng H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc N và Lê Trọng H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo H tái phạm; Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo N đã tự nguyện bồi thường thiệt hại là các tình tiết quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt:

Bị cáo Nguyễn Ngọc N từ 08 đến 10 tháng tù.

Bị cáo Lê Trọng H từ 14 đến 16 tháng tù.

Đối với chị Đặng Thị M không thừa nhận việc mua bộ máy bơm xịt nước của N và H và không có chứng cứ khác để chứng minh việc mua bán giữa bà Mười với N và H. Đồng thời, N khai khi bán bộ máy bơm xịt nước N không nói cho bà Mười biết tài sản này là do trộm cắp mà có nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị Mười về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển số 60B2-405.18 là phương tiện N và H sử dụng vào việc trộm cắp. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của bà Phạm Thị Ruối, sinh năm 1963, hộ khẩu thường trú: ấp B, xã B, thành phố K, tỉnh Đồng Nai. Việc N và H sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội bà Ruối không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Ruối.

Anh Nguyễn Ý T là bị hại đã nhận đủ số tiền 3.000.000 đồng mà gia đình Nguyễn Ngọc N bồi thường giá trị còn lại của 01 máy mô tô bơm công suất 2 ngựa, 01 bình hơi loại 12kg, màu xanh dài 01m, đường kính 50cm mà N và H đã chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Bị cáo Nguyễn Ngọc N nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc N và Lê Trọng H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 10 giờ 10 phút, ngày 13/6/2019, tại nhà anh Nguyễn Ý T thuộc ấp H, xã H, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nguyễn Ngọc N và Lê Trọng H đã có hành vi trộm cắp 01 máy mô tô bơm công suất 2 ngựa, 01 bình

hơi loại 12kg, màu xanh, dài 01m, đường kính 50cm của anh T. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.000.000 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Ngọc N và Lê Trọng H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo H đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tình tiết tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo N đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Bị cáo Lê Trọng H đã bị Tòa án đưa ra xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Đối với chị Đặng Thị M không thừa nhận việc mua bộ máy bơm xịt nước của N và H và không có chứng cứ khác để chứng minh việc mua bán giữa chị Mười với N và H nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị Mười về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” là phù hợp.

[6] Về biện pháp tư pháp:

+ Anh Nguyễn Ý T đã nhận đủ số tiền 3.000.000 đồng mà gia đình bị cáo N bồi thường và không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xét.

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển số 60B2-405.18 là phương tiện N và H sử dụng vào việc trộm cắp là tài sản của bà Phạm Thị Ruồi. Việc các bị cáo N và H sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội bà Ruồi không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trả lại cho bà Ruồi là phù hợp.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp một phần với nhận định trên nên chấp nhận phần phù hợp.

[8] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc N và Lê Trọng H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Ngọc N 07 (Bảy)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2019.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Lê Trọng H 10 (Mười)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2019.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc N và Lê Trọng H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục THADS H.Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Tuấn